

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



Data socket, Vivace, 2 gang, with shutter, cat 6, aluminium silver

KB32RJ6_AS

Main

Range	Vivace
Device short name	KB32
Product or component type	Data socket with shutter
Device application	Communication
Cover type	Shutter
Device presentation	Complete product
Cover frame colour tint	Aluminium silver
Colour tint	Aluminium silver

Complementary

Connector type	M-110 keystone 12 RJ45 connector
Communication network category	6
Number of gangs	2 gangs
Tightening torque	0.4 N.m
Material	Polycarbonate: grid plate Polycarbonate: surround Polycarbonate: base
Device mounting	Flush
Mounting support	Wall mounted
Fixing mode	By screw M3.5
Fixing center	60.3 mm
Width	86 mm
Height	86 mm
Projecting depth	8 mm
Embedding depth	25 mm
Socket number	2
Data socket type	RJ45 16 contact(s) Cat.6
Main colour tint	Aluminium silver

Environment

IP degree of protection	IP20
Ambient air temperature for operation	-5...40 °C

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

Ambient air temperature for storage	-5...60 °C
Relative humidity	0...95 %
Operating altitude	0...2000 m
Environmental characteristic	Indoor use
Standards	IEC 60670-1

Packing Units

Unit Type of Package 1	PCE
Number of Units in Package 1	1
Package 1 Height	8.6 cm
Package 1 Width	5 cm
Package 1 Length	8.6 cm
Package 1 Weight	100.4 g
Unit Type of Package 2	BB1
Number of Units in Package 2	8
Package 2 Height	15 cm
Package 2 Width	19 cm
Package 2 Length	8 cm
Package 2 Weight	873 g
Unit Type of Package 3	CAR
Number of Units in Package 3	80
Package 3 Height	21 cm
Package 3 Width	31.5 cm
Package 3 Length	50 cm
Package 3 Weight	8280 g

Contractual warranty

Warranty	18 months
----------	-----------

Environmental Data

Schneider Electric nhắm đến việc đạt được vị trí Net Zero vào năm 2050 thông qua các quan hệ đối tác chuỗi cung ứng, giảm vật liệu tác động và sự tuần hoàn thông qua chiến dịch "Use Better, Use Longer, Use Again" đang diễn ra của chúng tôi để kéo dài tuổi thọ sản phẩm và khả năng tái chế.

Dữ liệu môi trường đã giải thích >

Cách chúng tôi đánh giá tính bền vững của sản phẩm >

Ảnh hưởng môi trường

Environmental Disclosure

[Product Environmental Profile](#)

Use Better

Vật liệu và Bao bì

Packaging made with recycled cardboard	No
--	----

Packaging without single use plastic	No
--------------------------------------	----

EU RoHS Directive	Compliant with Exemptions
-------------------	---------------------------

REACH Regulation	REACH Declaration
------------------	-----------------------------------

China RoHS Regulation	China RoHS declaration
-----------------------	--

Use Again

Đóng gói lại và tái sản xuất

Circularity Profile	No need of specific recycling operations
---------------------	--

Take-back	No
-----------	----